

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Công N - sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B - sinh năm: 1986

Nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã P, tỉnh Quảng Trị.

Nơi ở hiện nay: Thôn 19/5, xã P, tỉnh Quảng Trị

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Công N và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, hai bên đương sự thống nhất thừa nhận có 02 con chung tên là Võ Hào Q, sinh ngày 03/9/2019 và Võ Tâm A, sinh ngày 21/3/2022. Sau khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất giao con chung Võ Hào Q cho anh Võ Công N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Võ Tâm A cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Anh Võ Công N phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn; chị Nguyễn Thị B phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên hai bên thống nhất thỏa thuận anh Võ Công N nộp thay chị Nguyễn Thị B tiền án phí nên anh Võ Công N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001655 ngày 11/11/2025. Anh N đã nộp đủ tiền án phí theo quy định và được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Tưởng Thị Hà